TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HSST
Ngày: 05/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Long.

Ông Nguyễn Ngọc Phan.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Đình Khoa, ông Trần Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2026/TLST-ST ngày 15 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/HSST - QĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 và các Thông báo thay đổi địa điểm mở phiên tòa đối với bị cáo:

1. Phạm Văn Th, sinh ngày 30/10/1993, CCCD số 030093000418; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Đội 3, thôn Q, xã G, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân V, sinh năm 1940 và con bà Phạm Thị Giản, sinh năm 1953; có vợ là chị Phạm Thị Thanh Th1, sinh năm 1999; có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 02 ngày 14/01/2013 của Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (cũ), xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, và 200.000 đồng án phí HSST. Th chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2013; Nộp án phí và tiền phạt bổ sung ngày 04/6/2013; bị tạm giữ từ ngày 09/8/2025 đến ngày 15/8/2025 chuyển Tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng (Có mặt tại phiên tòa).

2. Người bị hại:

- Anh Phạm Thế S, sinh năm 2000, trú tại: thôn Q, xã G, thành phố Hải

Phòng. Có mặt

3. Người bào chữa cho bị cáo Th: Ông Mai Văn B - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Á Đông; Địa chỉ: 15A, đường Hồng Quang, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

4. **Người làm chứng**: Chị Phạm Thị Thanh Th1; anh Nguyễn Văn H; anh Vũ Văn D; anh Lê Văn S; anh Nguyễn Công H1.

(chị Th1 có mặt, anh H, anh D, anh S, anh H1 vắng mặt)

- Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

+ Ông Nguyễn Lê Hoàn - Thư ký TAND khu vực 11 - Hải Phòng.

+ Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên VKSNND khu vực 11 - Hải Phòng.

+ Ông Vũ Hoàng Long - Cán bộ Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Phạm Văn Th cho anh Phạm Thế S, sinh năm 2000 là người cùng thôn vay 103.000.000 đồng để làm ăn. Khoảng đầu tháng 7/2025, Th thống nhất cho anh S số tiền 63.000.000 đồng, anh S còn phải trả Th 40.000.000 đồng là hết nợ. Do làm ăn thua lỗ, Th nhiều lần đòi nhưng anh S khất nợ chưa trả.

Khoảng 21 giờ ngày 08/8/2025, Th hẹn anh S gặp mặt tại khu đất trống phía sau nhà Th nói chuyện giải quyết việc nợ tiền. Th mang theo 01 khẩu súng kiểu ổ quay tự chế, 01 con dao loại chặt xương bằng kim loại, 01 ống nhựa *(mục đích đe doạ để anh S sợ trả tiền, nếu anh S không trả sẽ đánh yêu cầu anh S trả nợ)* đi xe máy Yamaha Sirius biển số 34B3- 56.719 đến bãi đất trống ở khu đô thị mới thuộc địa phận thôn Q, xã G, thành phố Hải Phòng chờ anh S. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh S đi xe máy đến, đỗ xe gần vị trí của Th. Tại đây, Th hỏi: "*Thế bây giờ tiền của tao thế nào*" anh S trả lời: "*Bây giờ tao chưa có tiền, mày thích làm gì thì làm*". Nghe anh S nói vậy, Th tay phải rút khẩu súng trong túi áo khoác chĩa về phía bụng, phía đùi anh Sinh, anh Sinh sợ quay mặt đi thì Th hướng đầu súng lên trời bắn chỉ thiên 01 phát, đạn nổ "đoàng", sau đó vất súng xuống đường rồi tiếp tục lấy 01 con dao để sẵn ở xe máy chém 03 nhát về phía anh S, anh S đưa tay đỡ thì bị trúng vào cẳng tay, cánh tay và vai trái. Anh S bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế Gia Lộc và bệnh viện đa khoa Hải Dương (cũ). Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 09/8/2025, Th đến Công an xã G, thành phố Hải Phòng đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình, giao nộp vật chứng gồm: 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại sáng màu, báng súng màu nâu, ổ đạn dạng xoay, bên trong có 03 viên đạn chưa bị tác động bởi kim hỏa và 03 vỏ đạn đã bị tác động bởi kim hỏa; 01 dao bằng kim loại sáng dài khoảng 29 cm, lưỡi dao dài khoảng 17 cm, chuôi dao được ốp bằng nhựa; 01 ống nhựa tròn,

màu đen dài khoảng 97 cm, đường kính ống khoảng 2,5 cm.

* Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 694 ngày 14/10/2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hải Phòng đối với Phạm Thế S kết luận: 03 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước vai trái, cẳng tay trái kích thước nhỏ. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Sinh tại thời điểm giám định là: 03% *(ba phần trăm)*, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc nhọn gây ra, anh Sinh bị người khác dùng dao chém gây ra là phù hợp.

* Bản kết luận giám định số 6742 ngày 12/9/2025 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công An kết luận:

- Khẩu súng và 03 viên đạn gửi giám định là súng kiểu ổ quay tự chế bắn đạn cỡ 5,6 mm và đạn cỡ 5,6x 15,5mm, thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng được.

- 03 vỏ đạn gửi giám định do khẩu súng gửi giám định bắn ra.

- Dao gửi giám định là dao có tính sát thương cao quy định tại Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" (Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT- BCA) ngày 15/11/2024 của Bộ Công an).

- Việc giám định các trường hợp dao có tính sát thương cao gửi giám định thuộc vũ khí quân dụng, không thuộc thẩm quyền của Cơ quan giám định. Cơ quan trưng cầu nghiên cứu, áp dụng quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 để xác định dao gửi giám định có thuộc vũ khí quân dụng không (bút lục số 155).

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSKV11 ngày 13/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng đã truy tố Phạm Văn Thắng về tội: Cướp tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Điều kiện của bị cáo do làm ăn thua lỗ, bị cáo Th đã bị các chủ nợ đến đòi nợ rất nhiều dẫn đến bị cáo Th phải giao bán cả nhà của mình đang ở để trả nợ. Sinh là người cùng thôn với bị cáo Th, là bạn bè chơi thân với nhau, là người Th tin tưởng cho vay tiền để làm ăn từ năm 2019 không tính lãi, hẹn khi nào cần sẽ trả nhưng khi bị cáo Th cần tiền yêu cầu S trả nhưng S đã thất hứa, không những S không trả tiền cho Th mà còn có biểu hiện chửi Th qua tin nhắn, khi Th hẹn S đến trả tiền S còn tỏ thái độ thách thức bị cáo. Thực tế bị cáo lúc đó không có tiền, bị cáo cũng không lục soát đối với bị hại, từ đó gây lên tâm lý bức súc, và sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế dẫn đến bị cáo vi phạm pháp luật. Về tình tiết giảm nhẹ, đồng ý với đề xuất của đại diện VKS đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS là gây thiệt

hại không lớn do số tiền định lượng không đủ truy tố tại khoản 2, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS như bị cáo sau khi phạm tội đã đầu thú, người bị hại có lỗi, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bố bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị hại xác định bị cáo trình bày đúng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên không yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

1. Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội Cướp tài sản.

2. Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Văn Th từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Cướp tài sản. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 01 ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11. Buộc bị cáo Phạm Văn Th phải chấp hành hình phạt từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/8/2025.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Xử lý vật chứng**:** Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Chuyển 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại sáng màu, báng súng màu nâu, ổ đạn dạng xoay, bên trong có 03 viên đạn chưa bị tác động bởi kim hỏa và 03 vỏ đạn đã bị tác động bởi kim hỏa cho Quân khu 3 Bộ chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng để xử lý theo thẩm quyền.

- Tịch thu cho tiêu huỷ đối với 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 29cm, phần lưỡi dao dài khoảng 17cm, phần rộng nhất khoảng 09cm, chuôi dao được ốp bằng nhựa; 01 ống nhựa hình trụ tròn, màu đen dài khoảng 97cm, đường kính khoảng 2,5cm; 03 mẫu đá rải đường; 01 bao thuốc lá, bên trong còn 18 điếu;

- Trả lại 01 xe máy Yamaha Sirius biển số 34B3- 567.19 và 01 điện thoại Iphone 11 Promax của Phạm Văn Th;

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật số 97/2015 về phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả đã được tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng đó. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường và các biên bản làm việc, vật chứng của vụ án đã thu giữ, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 08/8/2025, tại khu đường bê tông khu đô thị mới thuộc thôn Q, xã G, thành phố Hải Phòng, Phạm Văn Th đã có hành vi sử dụng 01 khẩu súng ngắn tự chế *(là vũ khí quân dụng)* bắn chỉ thiên 01 phát đe dọa, rồi sử dụng 01 con dao bằng kim loại (*là vũ khí quân dụng*) chém trúng cẳng tay, cánh tay và vai trái anh S đòi anh S phải trả số tiền nợ là 40.000.000 đồng nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền này.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã sử dụng súng bắn chỉ thiên đe dọa anh S và sử dụng dao để chém anh S làm anh S không thể chống cự được bắt anh S đưa tiền (trả nợ 40.000.000 đồng). Tuy giá trị tài sản chiếm đoạt là 40.000.000 đồng nhưng bị cáo đã sử dụng súng bắn chỉ thiên để đe dọa và dùng dao để chém anh S là hành vi "Sử dụng vũ khí" để phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Th 01 lần bị kết án tuy nhiên đã được xóa án.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 50 triệu đồng, nhưng bị truy tố theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự với tình tiết

định khung: *"Sử dụng vũ khí."* thuộc trường hợp "*Gây thiệt hại không lớn";* bị cáo dùng dao chém anh S làm anh S bị thương tích 3% gia đình và bị cáo đã bồi thường cho anh Sinh 2.000.000 đồng, anh Sinh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong vụ án này anh S cũng có một phần lỗi dẫn đến việc bị cáo phạm tội; bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Toà án căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Nhưng xét cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội cho bị cáo hưởng mức án đầu khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung nên không có căn cứ chấp nhận việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới khung của người bào chữa.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026 bị cáo Phạm Văn Th bị Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xử 01 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" tại bản án số 01/2026/HS-ST đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội gia đình và bị cáo đã bồi thường cho anh Sinh 2.000.000 đồng, anh Sinh không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Th:

- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại sáng màu, báng súng màu nâu, ổ đạn dạng xoay bên trong có 03 viên đạn chưa bị tác động bởi kim hỏa và 03 vỏ đạn đã bị tác động bởi kim hỏa; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã có công văn gửi Bộ chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng; Quân khu 3 Bộ chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng đã có Quyết định về việc tiếp nhận vũ khí ngoài luồng từ Cơ quan ANĐT, CSĐT thành phố số 775/QĐ0BCH ngày 07 tháng 10 năm 2025 do vậy cần chuyển vật chứng trên cho Quân khu 3 để xử lý theo thẩm quyền.

- 01 con dao bằng kim loại sáng màu dài khoảng 29,5cm, phần lưỡi dao dài khoảng 18,3cm, phần rộng nhất khoảng 09cm, chuôi dao ốp nhựa dài 12 cm; đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 ống nhựa hình trụ tròn, màu đen dài khoảng 97cm, đường kính khoảng 2,5cm; 03 mẫu đá rải đường, có bám dính chất màu nâu đỏ nghi là máu khô; 01

bao thuốc lá, bên trong còn 18 điếu là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 xe máy Yamaha Sirius biển số 34B3- 567.19; 01 điện thoại Iphone 11 Promax bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo luật định.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự của Phạm Văn Th. Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng đã xét xử tại bản án số 01/2026/HS-ST ngày 21/01/2026.

Đối với hành vi Th dùng dao gây thương tích cho anh Sinh với tỷ lệ tổn thương cơ thể 3%. Ngày 05/12/2025 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213, bằng hình thức phạt tiền đối với Thắng là phù hợp.

Đối với chị Phạm Thị Th1 (là vợ Th) không biết Th cất giấu khẩu súng trong nhà, không biết Th dùng súng, dao đi cướp tài sản nên không đặt ra hình thức xử lý đối với chị Thảo.

*Vì các lẽ trên***;**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 56 Bộ Luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 07 (Bẩy) năm tù, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án số 01/2026/HS-ST ngày 21/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng. Buộc bị cáo Phạm Văn Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/8/2025.

2. Về vật chứng: - Chuyển 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại sáng màu, báng súng màu nâu, ổ đạn dạng xoay bên trong có 03 viên đạn chưa bị tác động bởi kim hỏa và 03 vỏ đạn đã bị tác động bởi kim hỏa cho Quân khu 3 Bộ chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng để xử lý theo thẩm quyền. (Theo Quyết định về việc tiếp nhận vũ khí ngoài luồng từ Cơ quan ANĐT, CSĐT thành phố số 775/QĐ0BCH ngày 07 tháng 10 năm 2025 và Lệnh nhập kho số 125 VK/2025 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Quân khu 3 - Bộ chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng).

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại sáng màu dài khoảng 29,5cm, phần lưỡi dao dài khoảng 18,3cm, phần rộng nhất khoảng 09cm, chuôi dao ốp nhựa dài 12 cm đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 ống nhựa hình trụ tròn, màu đen dài khoảng 97cm, đường kính khoảng 2,5cm; 03

mẫu đá rải đường, có bám dính chất màu nâu đỏ nghi là máu khô; 01 bao thuốc lá, bên trong còn 18 điếu là vật không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Thắng 01 xe máy Yamaha Sirius biển số 34B3- 567.19; 01 điện thoại Iphone 11 Promax.

(Số vật chứng trên được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Hải Phòng ngày 28/01/2026).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Phòng CS THAHS và hỗ trợ tư pháp - Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải Phòng (PC 02);
- Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM, HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện